

## BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 102-KL/TW  
ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về Hội quần chúng**

### Phần thứ nhất

**Kết quả triển khai, thực hiện Kết luận số 102-KL/TW**

## I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 102-KL/TW

### 1. Đặc điểm tình hình

Thành phố Đà Lạt là đô thị loại I trực thuộc tỉnh, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh Lâm Đồng. Thành phố Đà Lạt có diện tích tự nhiên 391,15 km<sup>2</sup> với 16 đơn vị hành chính cấp xã (12 phường và 04 xã), có 12 cơ quan chuyên môn và 57 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố. Đảng bộ thành phố hiện có 67 Chi, Đảng bộ trực thuộc với 8.230 đảng viên. Dân số trung bình 258.014 người, với thành phần dân cư có nguồn gốc từ nhiều miền của đất nước, đặc biệt có người dân tộc thiểu số bản địa K'Ho, Cil, Lạch đang sinh sống và tập trung nhiều nhất tại địa bàn tổ dân phố Măng Line, Phường 7 và xã Tà Nung. Hệ thống chính trị cơ sở gồm 24 thôn, 180 tổ dân phố hoạt động ổn định góp phần quan trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội tại địa phương.

Trên địa bàn thành phố Đà Lạt có 69 tổ chức hội quần chúng, trong đó 15 tổ chức hội quần chúng trực thuộc quản lý của thành phố, 54 tổ chức hội trực thuộc quản lý của các phường, xã. Hiện nay, có 54 hội quần chúng (thành phố: 06, phường, xã: 48) được công nhận là hội đặc thù; có 63 hội quần chúng được bố trí nơi làm việc và sinh hoạt hội (thành phố: 09, phường, xã: 54); có 32 hội quần chúng (thành phố: 10, phường, xã: 22) được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều lệ hội; có 61 hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ (thành phố: 08 và phường, xã: 53).

### 2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện kết luận

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng trong việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ở các cấp.

Thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị về hội quần chúng, Kết luận số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư về “Tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới”; Công văn số 4392-CV/TU, ngày 01/10/2014 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về “thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị về hội quần chúng” và Kế hoạch số 121-KH/TU ngày 05/3/2020 về “tiếp tục thực hiện Kết

*luận 102-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) và Thông báo Kết luận số 158-KL/TW của Ban Bí thư về hội quần chúng trong tình hình mới*”. Thành ủy Đà Lạt luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, thực hiện Kết luận một cách nghiêm túc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức quán triệt trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức toàn thành phố và phổ biến đến các tổ chức hội trên địa bàn thành phố. Qua đó, nhận thức các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hội quần chúng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc quản lý và tạo điều kiện cho các hội hoạt động hiệu quả, đúng pháp luật, góp phần củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Lạt.

*- Việc xây dựng kế hoạch, ban hành các văn bản của địa phương, đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 102-KL/TW*

Thành ủy đã thường xuyên chỉ đạo UBND thành phố, Ban Tuyên giáo Thành ủy xây dựng kế hoạch, tổ chức quán triệt, triển khai đến các TCCS Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, các phòng ban, đơn vị trực thuộc và các Hội quần chúng về nội dung của các Kết luận, Kế hoạch của Trung ương và của Tỉnh. Qua quán triệt, triển khai, nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và Nhân dân về vị trí, vai trò, nhiệm vụ của các hội quần chúng được nâng lên rõ nét; công tác lãnh đạo, quản lý của cấp ủy Đảng và chính quyền đối với tổ chức, hoạt động của các hội quần chúng được tăng cường, tạo điều kiện cho các hội quần chúng phát huy tinh thần chủ động, hoạt động có hiệu quả, đúng pháp luật, góp phần củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

*- Công tác kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kết luận số 102-KL/TW*

Công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết đánh giá việc tổ chức thực hiện Kết luận được thực hiện hàng năm và định kỳ sơ, tổng kết. Thành ủy thường xuyên chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố triển khai cho các cơ quan chuyên môn theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các văn bản của Nhà nước về công tác hội quần chúng<sup>(1)</sup>, thực hiện điều lệ hội, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo năm và một số báo cáo đột xuất khác; hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức hội củng cố kiện toàn công tác tổ chức, xây dựng điều lệ hội, xin chủ trương tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường, phê duyệt điều lệ theo đúng quy định.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN**

### **1. Thực trạng tình hình tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng**

Các hội quần chúng đã tích cực quán triệt, phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, triển khai Quy chế tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng, tạo tâm lý an tâm, phấn khởi cho cán bộ, hội viên; đẩy mạnh phối

<sup>(1)</sup> Năm 2024 ban hành Kế hoạch số 648/KH-UBND ngày 26/01/2024 về Kiểm tra việc chấp hành các quy định của Pháp luật về Hội và Điều lệ Hội của các Hội quần chúng năm 2024.

hợp các cơ quan, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của hội; tăng cường các hoạt động liên kết, hợp tác, tư vấn, hỗ trợ, cung ứng dịch vụ, tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các phong trào thi đua, cuộc vận động; tích cực vận động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ hoạt động hội và tham gia công tác an sinh xã hội. Các hội tiếp tục quan tâm phát triển hội viên, kiện toàn tổ chức, cán bộ, kiện toàn chức danh lãnh đạo chủ chốt, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, kịp thời.

## **2. Về công tác Quản lý nhà nước đối với các hội quần chúng**

Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các văn bản củng cố tổ chức các hội trên địa bàn thành phố Đà Lạt, đến nay cơ bản được thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo quy định; có 32 tổ chức hội đã xây dựng điều lệ hội và được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*thành phố: 10, phường, xã: 22*); Có 36 tổ chức hội (*thành phố: 05; Phường, xã: 32*) tán thành và hoạt động theo điều lệ Trung ương Hội<sup>(1)</sup>.

Thực hiện Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 24/2/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng quyết định cho phép thành lập; chia tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt nghiêm túc chấp hành các quy định quản lý nhà nước về công tác Hội theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt ban hành quyết định cho phép thành lập mới 05 tổ chức hội hoạt động trong phạm vi phường, xã và thực hiện việc phê duyệt điều lệ theo quy định<sup>(2)</sup>; có văn bản thống nhất đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thành lập 04 hội hoạt động trong phạm vi thành phố<sup>(3)</sup> và giải thể 03 hội hoạt động trong phạm vi thành phố Đà Lạt theo yêu cầu<sup>(4)</sup>.

- Chỉ đạo và hướng dẫn các tổ chức hội thực hiện tốt công tác chuẩn bị về nhân sự, hồ sơ và tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ theo quy định của pháp luật; có văn bản thống nhất về chủ trương tổ chức đại hội đối với Hội hoạt động trong phạm vi phường, xã; đồng thời có văn bản thống nhất về nhân sự và hướng dẫn Hội hoạt động trong phạm vi thành phố Đà Lạt hoàn chỉnh hồ sơ xin Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng cho chủ trương tổ chức đại hội.

- Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn cho các tổ chức hội hoạt động theo đúng các quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và hướng dẫn các tổ chức hội kiện toàn bộ máy, xây dựng điều lệ hội Hội Khuyến học,

(1) Gồm: Hội Chữ thập đỏ thành phố, 16 Hội Chữ thập đỏ phường, xã; 16 Hội Người Cao tuổi phường, xã; Ban đại diện Hội Người Cao tuổi thành phố; Hội Luật gia và Hội Sinh vật cảnh thành phố Đà Lạt; Hội Cựu Công an nhân dân thành phố Đà Lạt.

(2) Gồm: Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin phường 4; Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin phường 9; Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin phường 10; Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin phường 6; Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin phường 3.

(3) Gồm: Hội Cựu Thanh niên xung phong; Hội Truyền thống Trường Sơn đường Hồ Chí Minh, Hội Teakwondo thành phố Đà Lạt, Hội Cựu Công an nhân dân thành phố Đà Lạt.

(4) Gồm: Hội Hoa lan, Hội Làm vườn, Hội Teakwondo thành phố Đà Lạt.

Hội Đông y, Hội Cựu Giáo chức phường 3, 16 Hội Khuyến học phường, xã, 05 Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin phường, xã và xin chủ trương tổ chức đại hội thông qua điều lệ hội và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong việc củng cố, rà soát, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức hội trên địa bàn thành phố Đà Lạt và nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của các tổ chức hội, tạo sự chuyển biến trong nhận thức của chính quyền và các tầng lớp nhân dân đối với công tác tổ chức, hoạt động của hội, tạo điều kiện để các tổ chức hoạt động có hiệu quả, đúng pháp luật, góp phần củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đáp ứng nguyện vọng ngày càng đa dạng, phong phú của Nhân dân.

Hàng năm ban hành kế hoạch triển khai công tác quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động và quản lý hội nhằm tăng cường chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác hội; đồng thời, Ủy ban nhân dân thành phố giao các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân phường, xã trong việc kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn các tổ chức hội hoạt động theo đúng quy định. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm và một số báo cáo đột xuất khác về tổ chức và hoạt động đối với các tổ chức hội trên địa bàn thành phố Đà Lạt theo yêu cầu của các cấp, các ngành.

Cùng với việc hỗ trợ và tạo điều kiện cho các hội hoạt động, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt luôn quan tâm và chỉ đạo các cơ quan chức năng thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và hướng dẫn nội dung hoạt động theo điều lệ và quy định của pháp luật; kịp thời tháo gỡ những phát sinh vướng mắc nhằm giúp hội hoạt động hiệu quả, ổn định, hạn chế vi phạm pháp luật dẫn đến khiếu nại, tố cáo, bị xử lý kỷ luật. Bên cạnh đó, hàng năm thành phố tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về hội và triển khai các văn bản pháp luật về hội cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách hội, nhằm trang bị kỹ năng, kiến thức cần thiết xây dựng chương trình, dự án cho đội ngũ người làm công tác hội; nâng cao kỹ năng quản lý, nhận thức trách nhiệm và tuân thủ quy định của pháp luật trong tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng.

Nhìn chung, công tác quản lý nhà nước về hội trong thời gian qua trên địa bàn thành phố tương đối ổn định, đi vào nề nếp, đúng chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Qua đó, thành phố có những chủ trương, chính sách phù hợp nhằm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và tạo điều kiện cho các tổ chức hội hoạt động ổn định, hiệu quả; luôn chú trọng đến công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ chấp hành pháp luật về hội đối với các hội, để kịp thời giải quyết, xử lý các vụ việc phát sinh; đồng thời, đôn đốc, theo dõi và hướng dẫn các hội hoạt động theo tôn chỉ, mục đích, điều lệ và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

### **3. Kết quả hoạt động của các hội quần chúng:**

Qua triển khai thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị về hội quần chúng, Kết luận số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư về *“Tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới”*; Công văn số 4392-CV/TU,

ngày 01/10/2014 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về “*thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị về hội quần chúng*” và Kế hoạch số 121-KH/TU ngày 05/3/2020 về “*tiếp tục thực hiện Kết luận 102-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) và Thông báo Kết luận số 158-KL/TW của Ban Bí thư về hội quần chúng trong tình hình mới*”, nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng trên địa bàn thành phố đã có sự chuyển biến tích cực. Thường xuyên quan tâm đến tổ chức và hoạt động của hội quần chúng; hướng dẫn và tạo điều kiện để hội hoạt động ổn định, hiệu quả. Qua đó, các hội quần chúng đã phát huy được vai trò trong việc tập hợp, đoàn kết, phát huy sức mạnh và quan tâm chăm lo đến lợi ích thiết thực của hội viên; tổ chức và hoạt động hội luôn tuân thủ theo tôn chỉ, mục đích của điều lệ và quy định của pháp luật; thực hiện tốt nguyên tắc: Tự nguyện, tự quản, dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, không vì mục đích lợi nhuận. Bên cạnh đó, hội còn tham gia thực hiện các hoạt động hỗ trợ quản lý nhà nước; tham gia tích cực hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội thuộc lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định của pháp luật hoặc khi có yêu cầu.

Các tổ chức Hội luôn tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho hội viên về các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hình thức phổ biến, tập huấn tuyên truyền nâng cao kiến thức, nghiệp vụ cho hội viên được triển khai thường xuyên, qua đó góp phần nâng cao dân trí cho hội viên góp phần xây dựng hội ngày càng vững mạnh. Nghiêm túc chấp hành các quy định pháp luật về công tác hội trong quá trình hoạt động, duy trì sinh hoạt theo định kỳ, thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức hoạt động, tổ chức các chương trình kỷ niệm ngày truyền thống của hội với nhiều hoạt động tiêu biểu thu hút đông đảo hội viên, quần chúng nhân dân tham gia và tổ chức nhiều hoạt động xã hội có ý nghĩa nhằm hỗ trợ hội viên có hoàn cảnh khó khăn, giúp đỡ về vật chất và tinh thần cho hội viên.

Quá trình thành lập và hoạt động, các tổ chức hội thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy; đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động. Đa dạng hoá các loại hình về hội, hoạt động của hội ngày càng đa dạng, phong phú, số lượng hội viên ngày càng tăng đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của hội viên trong tổ chức và hoạt động của các hội, phát huy vai trò đoàn kết, tập hợp hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức hội, hội viên và cộng đồng.

Các tổ chức hội vận động hội viên tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, công tác từ thiện nhân đạo góp phần thực hiện an sinh xã hội; xóa đói giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, người nghèo, người già cô đơn.

Trong thời gian qua, các tổ chức hội đã có nhiều hoạt động, củng cố kiện toàn công tác tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động, chú trọng việc phát triển hội viên, động viên chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần hội viên và đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực đóng góp cho sự ổn định, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố.

- **Hội Khuyến học:** Đẩy mạnh phong trào thi đua khuyến học, khuyến tài, xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học, phát động phong trào tự học trong nhân dân, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo và các chi hội khuyến học trong nhà trường; hàng năm tổ chức tốt chương trình “Tháng 9 khuyến học”, phát học bổng, khen thưởng cho học sinh giỏi, tổ chức hoạt động hè, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tích cực huy động quỹ khuyến học từ nhiều nguồn, tổ chức vận động nhân dân và các nhà hảo tâm tham gia công tác khuyến học, khuyến tài xây dựng quỹ khuyến học để trao học bổng, khen thưởng cho học sinh nghèo vượt khó.

- **Hội Người cao tuổi:** Hưởng ứng phong trào thi đua “Tuổi cao gương sáng” gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” tổ chức nhiều hoạt động xây dựng củng cố tổ chức hội, chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi, động viên, thăm hỏi hội viên khi bị đau yếu, tặng quà cho các hội viên có hoàn cảnh khó khăn, phối hợp với địa phương tổ chức chúc mừng thọ hội viên; phối hợp với các cơ sở y tế và các đoàn từ thiện khám bệnh cấp thuốc cho người cao tuổi.

- **Hội Chữ thập đỏ:** Luôn quan tâm đến công tác nhân đạo, từ thiện, thường xuyên tuyên truyền các giá trị nhân đạo, giáo dục truyền thống nhân ái cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi tổ chức, cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo”; tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Tết vì người nghèo”, “Tháng hành động vì nạn nhân chất độc da cam”... tổ chức nhiều hoạt động nhân đạo như vận động nhân dân và các nhà hảo tâm tặng quà cho người nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vận động ủng hộ đồng bào miền trung bị lũ lụt, xây dựng và sửa chữa nhà tình thương, tổ chức thành công ngày hội hiến máu tình nguyện góp phần vào công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng tại địa phương.

- **Hội Luật gia thành phố Đà Lạt:** Làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật tại trường học và khu dân cư, thực hiện tư vấn pháp luật và hòa giải thành công nhiều vụ việc, góp ý dự thảo Hiến pháp 2013, các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương và địa phương ban hành.

- **Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố Đà Lạt:** Thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân các tổ chức, cá nhân chung tay giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam/dioxin khắc phục thảm họa da cam ở Việt Nam do chiến tranh để lại; vận động kêu gọi các nhà tài trợ, các mạnh thường quân ủng hộ về tinh thần và vật chất giúp đỡ các hội viên bị nhiễm chất độc da cam/dioxin có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống.

- **Hội Người khuyết tật, Hội Người mù:** Luôn quan tâm đến lợi ích thiết thực của hội viên như vay vốn tạo việc làm, dạy nghề, đã góp phần vào công tác xóa đói giảm nghèo, vận động các mạnh thường quân nhiều phần quà có giá trị hỗ trợ cho hội viên có hoàn cảnh khó khăn, phối hợp với cơ quan chuyên môn để thực hiện chế độ trợ cấp cho hội viên.

Ngoài ra, các tổ chức hội khác cũng duy trì chế độ sinh hoạt định kỳ, thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên chấp hành và thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực hưởng ứng và thực hiện các phong trào thi đua yêu nước do thành phố phát động, tham gia cùng

chính quyền địa phương trong cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, và phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và các công tác xã hội khác như: xóa đói giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, chăm sóc đời sống tinh thần, vật chất, sức khỏe cho người cao tuổi, triển khai tốt các hoạt động tình nghĩa và hạn chế phòng chống tai tệ nạn xã hội,... góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương.

#### **4. Công tác phối hợp hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội với các hội quần chúng**

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố cùng với một số tổ chức hội quần chúng thường xuyên phối hợp, giúp đỡ và thực hiện có hiệu quả chương trình hành động hàng năm; nhất là việc thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động hội viên và Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước của địa phương như: Các cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh*”, “*Ngày vì người nghèo*”, “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”, “*Thực hiện Quy chế dân chủ*” gắn với các phong trào thi đua của các tổ chức hội quần chúng phát động như: Phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, hiến máu nhân đạo, các hoạt động từ thiện, nhân đạo... Từ đó, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt trong hội viên, quần chúng nhân dân.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tăng cường phối hợp với các hội quần chúng trong triển khai các nhiệm vụ, các phong trào, các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế, xã hội địa phương. Bên cạnh đó, triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư về “*phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội*”. Triển khai thực hiện kế hoạch giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định 217- QĐ/TW, Quyết định số 218- QĐ/TW của Bộ Chính trị hàng năm.

#### **5. Kinh phí, biên chế, cơ sở vật chất, phương tiện, điều kiện hoạt động của hội**

Có 54 tổ chức hội (thành phố: 06 và phường, xã: 48) đã được công nhận là hội đặc thù theo Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 30/11/2012, Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 21/10/2013 và Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 30/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Có 56 hội được bố trí nơi làm việc và sinh hoạt hội (thành phố: 08, phường, xã: 54).

Hàng năm tùy thuộc vào nguồn ngân sách và kế hoạch hoạt động của các hội, Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các hội từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán ngân sách hàng năm.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Kết quả đạt được**



Trong 10 năm qua, các tổ chức hội quần chúng trên địa bàn thành phố Đà Lạt luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng cũng như sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, qua đó đã không ngừng phát triển về số lượng, đa dạng hình thức tổ chức và hoạt động, thường xuyên củng cố, kiện toàn bộ máy; tích cực tổ chức phong trào thi đua, cuộc vận động thu hút đông đảo hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia. Trong quá trình hoạt động, hội quần chúng luôn chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Hội; đẩy mạnh hoạt động giúp đỡ hội viên phát triển kinh tế, tham gia hoạt động văn hóa - xã hội, nâng cao mọi mặt đời sống, tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của thành phố.

Công tác quản lý Nhà nước về tổ chức hội luôn được chú trọng, củng cố, kiện toàn, hàng năm Ủy ban nhân dân thành phố đều quan tâm tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ kinh phí, cơ sở làm việc cho một số tổ chức hội hoạt động, theo dõi tình hình hoạt động của các tổ chức hội, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm và một số báo cáo đột xuất khác theo quy định. Thực hiện theo sự ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc cho phép thành lập; chia tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt thực hiện theo đúng quy định.

Hoạt động của các hội quần chúng cơ bản theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chủ về kinh phí hoạt động, tuân thủ pháp luật và Điều lệ hội. Các tổ chức hội triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch hàng năm theo chức năng, nhiệm vụ của hội và theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức hội quần chúng. Việc thực hiện tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ và quyền hạn của hội, tuyên truyền hội viên chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước, hoạt động theo điều lệ hội thu hút nhiều hội viên tham gia đáp ứng nguyện vọng và lợi ích chính đáng của hội viên. Thăm hỏi kịp thời đối với những hội viên đau ốm, hội viên có hoàn cảnh khó khăn, khuyến khích phát triển giáo dục, tổ chức nhiều hoạt động về công tác xã hội từ thiện nhân đạo đạt được kết quả tốt có sức lan tỏa được nhiều tầng lớp nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Các Hội chủ động tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực như vận động xây dựng quỹ hội, đóng hội phí, vận động các nhà hảo tâm nhằm chia sẻ khó khăn, động viên giúp đỡ hội viên về vật chất và tinh thần để giúp đỡ cho các hội viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống; áp dụng kiến thức khoa học kỹ thuật vào sản xuất, sử dụng vốn vay có hiệu quả góp phần vào việc xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Trình độ và kỹ năng của một số lãnh đạo hội không đồng đều, chưa phát huy hết vai trò nhiệm vụ của Ban chấp hành hội cũng như vai trò của Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội, vì vậy ảnh hưởng tới chất lượng hoạt động. Các hội chưa phát huy hết vai trò tôn chỉ mục đích của hội, cũng như tổ chức các hoạt động liên quan đến lĩnh vực



hoạt động của hội, vì vậy chưa thu hút được hội viên tham gia, chưa tạo điều kiện cho hội viên phát huy được sức mạnh, trí tuệ để đóng góp cho sự phát triển của hội.

- Một số hội hoạt động còn mang tính hình thức, kém hiệu quả; nội dung, phương thức hoạt động chậm đổi mới, chưa đáp ứng nguyện vọng và lợi ích chính đáng của hội viên, do đó chưa thực sự gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chế độ thông tin báo cáo của một số tổ chức Hội chưa kịp thời, chưa có sự chủ động, phối hợp với chính quyền trong việc triển khai các hoạt động vì vậy có sự hạn chế trong việc nắm thông tin về tình hình hoạt động.

- Kinh phí hoạt động của các tổ chức hội còn hạn chế nên gặp khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động của hội.

### **3. Nguyên nhân của những hạn chế**

#### **+ Nguyên nhân của kết quả đạt được**

- Cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện để hội quần chúng các cấp hoạt động hiệu quả. Có sự kế thừa, phát huy những kết quả đạt được và khắc phục hạn chế qua thực hiện sơ kết, tổng kết thực hiện Kết luận số 102-KL/TW.

- Sự phối hợp tốt của các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc nâng cao vị trí, vai trò, tầm quan trọng của các hội quần chúng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đội ngũ ban chấp hành, ban thường vụ tại một số hội quần chúng có trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác, tâm huyết với công tác hội quần chúng. Tinh thần chủ động, sáng tạo, nhiệt huyết của hội viên.

#### **+ Nguyên nhân của những hạn chế**

- Các hội quần chúng phát triển nhanh về số lượng, đa dạng về hình thức tổ chức và hoạt động, số lượng hội viên phát triển nhanh nhưng công tác quản lý nhà nước, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hội chưa theo kịp sự phát triển của các tổ chức hội.

- Tính chủ động vươn lên của một số hội chưa cao, chưa đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo kinh phí hoạt động, một số hội quần chúng còn nặng tư tưởng bao cấp, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Đội ngũ lãnh đạo hội quần chúng đa số là kiêm nhiệm hoặc người lớn tuổi đã về hưu, do đó, thời gian dành cho công tác hội không nhiều.

- Một số lãnh đạo chủ chốt trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành hội chưa phát huy hết vai trò, nhiệm vụ của mình trong hoạt động hội. Hoạt động của một số hội chưa thực sự đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của hội viên; đoàn kết, tập hợp hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức hội, hội viên và cộng đồng còn hình thức trong công tác tổ chức và hoạt động.

**Phần thứ hai**  
**Nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục đổi mới, tăng cường**  
**sự lãnh đạo của đảng, quản lý của nhà nước đối với hội quần chúng**

**I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

1. Tiếp tục tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư về *“Tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới”* và Kế hoạch số 121-KH/TU ngày 05/3/2020 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về *“tiếp tục thực hiện Kết luận 102-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) và Thông báo Kết luận số 158-KL/TW của Ban Bí thư về hội quần chúng trong tình hình mới”* và các văn bản lãnh đạo chỉ đạo về Hội quần chúng của cấp có thẩm quyền, Nghị quyết TW4 (khóa XII, XIII) về *“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”* gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tổ chức hội trên địa bàn thành phố Đà Lạt.

2. Chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các hội quần chúng. Quy định chặt chẽ việc thành lập, đình chỉ hoạt động, giải thể và sát nhập hội; việc thẩm định, phê duyệt điều lệ hội; việc thành lập các đơn vị, pháp nhân trực thuộc hội; việc quản lý, sử dụng tài chính của hội từ nguồn viện trợ, tài trợ trong nước và nước ngoài. Có cơ chế quản lý chặt chẽ tổ chức và hoạt động của hội quần chúng sau cấp phép. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến hội quần chúng.

3. Phát huy vai trò nòng cốt chính trị, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố với các hội quần chúng tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ của các Hội quần chúng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đoàn viên, hội viên, tạo hiệu ứng tích cực trong hệ thống hội và lan tỏa rộng ra xã hội, tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.


4. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức hội, thường xuyên củng cố kiện toàn tổ chức bộ máy, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động, đa dạng hóa các loại hình hoạt động đáp ứng nhu cầu nguyện vọng chính đáng của hội viên; phát huy tôn chỉ mục đích, quyền hạn và nhiệm vụ của hội, đoàn kết, tập hợp hội viên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tổ chức hội và hội viên. Tiếp tục cụ thể hóa, tổ chức thực hiện sáng tạo, quyết liệt, hiệu quả chủ trương, chính sách liên quan hội, nhất là Quy chế về tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng. Thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung quy chế, quy định; kiện toàn tổ chức, cán bộ, nhất là các cơ quan lãnh đạo, người đứng đầu hội; chủ động tham mưu, đề xuất chính sách, tư vấn, phản biện

xã hội; tích cực vận động nguồn lực xã hội hoá cho hoạt động hội và chăm lo, giúp đỡ hội viên, nhất là hội viên có hoàn cảnh khó khăn, cao tuổi, yếu thế.

## II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hội, đề nghị Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan xem xét:

- Mở lớp tập huấn cho cán bộ lãnh đạo Hội để nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động hội để phát huy vai trò của người đứng đầu các tổ chức hội; đồng thời nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức hội, chủ động vươn lên không trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước; tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về Hội, đồng thời có văn bản hướng dẫn về nghiệp vụ trong công tác quản lý hội.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về Hội quần chúng của Thành ủy Đà Lạt. 

### Nơi nhận:

- Ban Dân vận tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- UBND thành phố;
- MTTQ và các tổ chức CT-XH thành phố;
- Đảng ủy các phường, xã;
- Ban Dân vận Thành ủy;
- Lưu.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

**PHÓ BÍ THƯ**



**Ngô Thị Mỹ Lợi**





ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
Đà Lạt, ngày 15 tháng 6 năm 2024

**TỔNG HỢP CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH**  
(Từ 2014 đến 31/5/2024)

Phụ lục 3			Trích yếu nội dung		Ghi chú
STT	Số ký hiệu văn bản	Ngày ban hành			
1	Công văn số 5193/UBND	8/9/2015	Thống nhất cho chủ trương tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020		
2	Công văn số 5105/UBND	4/9/2015	Thống nhất cho chủ trương tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020		
3	Công văn số 4854/UB	25/8/2015	Thống nhất cho Hội Người cao tuổi Phường 1 chủ trương tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2015-2020		
4	Báo cáo số 7259/UB	17/12/2015	Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của các tổ chức hội, quỹ xã hội; quỹ từ thiện năm 2015		
5	Công văn số 3487/UBND	17/6/2016	Thống nhất cho chủ trương tổ chức đại hội Hội Chữ thập đỏ phường 3 nhiệm kỳ 2016-2021		
6	Công văn số 1614/UB	6/4/2016	Thống nhất cho chủ trương tổ chức đại hội Hội CTĐ Phường 4		
7	Báo cáo số 1018/UB	22/2/2017	Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của các tổ chức Hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện trên địa bàn TP Đà Lạt năm 2016		
8	Báo cáo số 7154/BC-UBND	22/11/2018	Báo cáo tình hình về tổ chức và hoạt động của hội các giải pháp tăng cường QLNN về hoạt động các hội sau cấp phép trên địa bàn thành phố		
9	Báo cáo số 7787/UB	5/1/2019	Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của các tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện năm 2018		
10	Báo cáo số 8004/BC-UBND	31/12/2019	Báo cáo tình hình về tổ chức và hoạt động của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện năm 2019 trên địa bàn thành phố Đà Lạt		
11	Báo cáo số 8004/BC-UBND	8/1/2020	Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của các tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện năm 2019 trên địa bàn thành phố Đà Lạt		
12	Báo cáo số 7433/BC-UBND	17/12/2020	Báo cáo tình hình về tổ chức và hoạt động của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện năm 2020 trên địa bàn thành phố Đà Lạt		
13	Công văn số 6015/UBND-NV	22/10/2020	Thống nhất chủ trương Hội Khuyến học Phường 2 tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025		
14	Công văn số 6016/UBND-NV	21/10/2020	Thống nhất chủ trương Hội Khuyến học Phường 10 tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025		
15	Công văn số 5974/UBND-NV	19/10/2020	Thống nhất chủ trương Hội Khuyến học Phường 5 tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025		
16	Công văn số 5801/UBND-NV	9/10/2020	Thống nhất chủ trương Hội Khuyến học Phường 9 tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025		
17	Công văn số 5782/UBND-NV	8/10/2020	Thống nhất chủ trương Hội Khuyến học phường 8 tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025		
18	Công văn số 5432/UBND-NV	21/9/2020	Thống nhất chủ trương Hội Khuyến học xã Tà Nung tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025		
19	Công văn số 5349/UBND-NV	17/9/2020	Thống nhất chủ trương Hội Khuyến học Phường 12 Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025		
20	Công văn số 5348/UBND-NV	16/9/2020	Thống nhất chủ trương Hội Khuyến học xã Xuân Trường Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025		
21	Công văn số 5318/UBND-NV	15/9/2020	Thống nhất chủ trương Hội Khuyến học Phường 4 tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025		
22	Công văn số 5317/UBND-NV	15/9/2020	Thống nhất chủ trương Hội Khuyến học Phường 1 tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025		
23	Báo cáo số 7433/BC-UBND	17/12/2020	Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của các tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện năm 2020 trên địa bàn thành phố Đà Lạt		
24	Công văn số 1467/UBND-NV	18/3/2021	Thống nhất chủ trương cho Hội Chữ thập đỏ xã Tà Nung tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021 - 2026		
25	Công văn số 1273/UBND-NV	10/3/2021	Thống nhất chủ trương cho Hội Chữ thập đỏ Phường 6 tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021 - 2026		

26	Công văn số 1274/UBND-NV	9/3/2021	Thông nhất chủ trương cho Hội Người cao tuổi Phường 7 tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021 - 2026	
27	Công văn số 1254/UBND-NV	9/3/2021	Thông nhất chủ trương cho Hội Chữ thập đỏ xã Xuân Thọ tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021 - 2026	
28	Công văn số 1223/UBND-NV	9/3/2021	Thông nhất chủ trương cho Hội Chữ thập đỏ xã Tràm Hành tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021 - 2026	
29	Công văn số 1222/UBND-NV	8/3/2021	Thông nhất chủ trương cho Hội Chữ thập đỏ Phường 1 tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021 - 2026	
30	Công văn số 1224/UBND-NV	8/3/2021	Thông nhất chủ trương cho Hội Người Cao tuổi xã Xuân Trường tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021 - 2026	
31	Công văn số 1146/UBND-NV	3/3/2021	Thông nhất chủ trương cho Hội Chữ thập đỏ Phường 7 tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021 - 2026	
32	Công văn số 1147/UBND-NV	3/3/2021	Thông nhất chủ trương cho Hội Chữ thập đỏ Phường 8 tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021 - 2026	
33	Công văn số 1132/UBND-NV	2/3/2021	Thông nhất chủ trương cho Hội Người cao tuổi Phường 9 tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021 - 2026	
34	Công văn số 1131/UBND-NV	2/3/2021	Thông nhất chủ trương cho Hội Người cao tuổi xã Tràm Hành tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021 - 2026	
35	Công văn số 1045/UBND-NV	24/2/2021	Thông nhất chủ trương cho Hội Người cao tuổi Phường 3 tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021 - 2026	
36	Công văn số 998/UBND-NV	23/2/2021	Thông nhất chủ trương cho Hội Người cao tuổi Phường 11 tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021-2026	
37	Công văn số 1000/UBND-NV	23/2/2021	Thông nhất chủ trương cho Hội Người cao tuổi xã Xuân Thọ tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021 - 2026	
38	Công văn số 878/UBND-NV	17/2/2021	Thông nhất chủ trương Hội Người cao tuổi Phường 10 tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021 - 2026	
39	Công văn số 879/UBND-NV	15/2/2021	Thông nhất chủ trương Hội Chữ thập đỏ Phường 4 tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021 - 2026	
40	Công văn số 877/UBND-NV	15/2/2021	Thông nhất chủ trương Hội Người cao tuổi Phường 4 tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021 - 2026	
41	Công văn số 847/UBND-NV	8/2/2021	Thông nhất chủ trương cho Hội Người Cao tuổi Phường 12 tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021 - 2026	
42	Công văn số 774/UBND-NV	5/2/2021	Thông nhất chủ trương cho Hội Chữ thập đỏ Phường 12 tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021 - 2026	
43	Công văn số 491/UBND-NV	26/1/2021	Thông nhất chủ trương cho Hội Người Cao tuổi xã Tà Nung tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021-2026	
44	Công văn số 490/UBND-NV	26/1/2021	Thông nhất chủ trương cho Hội Chữ thập đỏ Phường 10 tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021-2026	
45	Công văn số 48/UBND-NV	6/1/2021	Thông nhất chủ trương tổ chức Đại hội thành lập Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Phường 3	
46	Công văn số 7778/UBND-NV	4/1/2021	Thông nhất chủ trương tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021 - 2026	
47	Kế hoạch số 1667/KH-UBND	25/3/2022	Kế hoạch triển khai công tác quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động của các tổ chức hội trên địa bàn thành phố Đà Lạt năm 2022	
48	Báo cáo số 1940/BC-UBND	7/4/2021	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá tổ chức và hoạt động của Hội Khuyến học các cấp	
49	Công văn số 6354/UBND-NV	27/9/2022	Thông nhất chủ trương Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Phường 9 tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2021-2026	
50	Công văn số 6551/UBND-NV	5/10/2022	Thông nhất chủ trương tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2022 - 2027: Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Phường 6	
51	Công văn số 6550/UBND-NV	5/10/2022	Thông nhất chủ trương tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2022 - 2027: Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Phường 10	
52	Kế hoạch số 647/KH-UBND	9/2/2023	Kế hoạch triển khai công tác quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động và quản lý nội, ngoại quan trọng của Hội Người cao tuổi Phường 10 năm 2023	
53	Công văn số 1227/UBND-NV	3/3/2023	Thông nhất chủ trương tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028 của Hội Cựu Thanh niên xung phong Phường 3, thành phố Đà Lạt	
54	Công văn số 2248/UBND-NV	13/4/2023	Thông nhất chủ trương tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028 của Hội Cựu Giáo chức Phường 3, thành phố Đà Lạt	
55	Công văn số 2390/UBND-NV	18/4/2023	Thông nhất chủ trương tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028 của Hội Truyền thống Trường Sơn thành phố Đà Lạt	
56	Báo cáo số 2758/BC-UBND	5/5/2023	Báo cáo rà soát thực hiện Luật Hoạt động Chữ thập đỏ	

57	Báo cáo số 3153/BC-UBND	22/5/2023	Báo cáo sơ kết việc thực hiện Nghị định 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của chính Phủ về tổ chức hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	
58	Công văn số 3771/UBND-NV	14/6/2023	Thông nhất chủ trương tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2023 - 2028 đối với Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Phường 4	
59	Báo cáo số 3775/BC-UBND	14/6/2023	Báo cáo tình hình hoạt động của các tổ chức hội, quỹ xã hội 06 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2023 trên địa bàn thành phố Đà Lạt	
60	Công văn số 8681/UBND-NV	15/12/2023	Kiện toàn nhân sự bầu bổ sung Chủ tịch Hội Luật gia thành phố Đà Lạt	
61	Quyết định số 3862/QĐ-UBND	15/12/2023	Quyết định công nhận Ban Vận động thành lập Hội Cựu Công nhân dân thành phố Đà Lạt	
62	Báo cáo số 9014/BC-UBND	26/12/2023	Báo cáo tình hình hoạt động của các tổ chức hội, quỹ xã hội năm 2023 trên địa bàn thành phố Đà Lạt	
63	Kế hoạch số 647/KH-UBND	26/1/2024	Kế hoạch công tác quản lý Nhà nước về tổ chức, hoạt động và quản lý hội trên địa bàn thành phố Đà Lạt năm 2024	
64	Công văn số 702/UBND-NV	29/1/2024	Thông nhất nhân sự, thời gian địa điểm tổ chức đại hội Hội Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy thành phố Đà Lạt nhiệm kỳ 2024 - 2029	
65	Kế hoạch số 648/KH-UBND	26/1/2024	Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hội và điều lệ hội đối với các hội năm 2024	
66	Công văn số 1145/UBND-NV	28/2/2024	Tổ chức biểu dương Người Cao tuổi tham gia hệ thống chính trị cơ sở giai đoạn 2019 - 2024	
67	Công văn số 2040/UBND-NV	3/4/2024	Thông nhất thành lập Hội Cựu Công an nhân dân thành phố Đà Lạt	
68	Công văn số 3511/UBND-NV	24/5/2024	Tổ chức vận động hỗ trợ nạn nhân dân cam nhân ngày tham hòa da cam Việt Nam	
69	Công văn số 3624/UBND-NV	30/5/2024	Thông nhất nhân sự, thời gian địa điểm tổ chức đại hội Hội Luật gia thành phố Đà Lạt nhiệm kỳ 2024 - 2029	







ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
Đà Lạt, ngày 15 tháng 6 năm 2024

DANH SÁCH CÁC HỘI CƠ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT

Phụ lục 4

ST T	Tên hội	Số lượng	Năm thành lập	Số Quyết định thành lập	Cơ quan nhà nước cho phép thành lập	Số Quyết định phê duyệt Điều lệ	Năm tổ chức Đại hội (gần nhất)	Chủ tịch Hội	Địa chỉ trụ sở hội	Số điện thoại liên lạc
A	HỘI CƠ CỐ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG TRONG HUYỆN	15								
1	Hội Luật gia	1				Thực hiện theo Điều lệ Hội Luật gia Việt Nam (Quyết định số 1004/QĐ-BNV ngày 31/8/2010 của Bộ Nội vụ)	2024	Huỳnh Thị Phương Linh	Số 28 khu Hòa Bình, phường 1	0919.066.900
2	Hội Khuyến học	1	2002	Quyết định số 118/2002/QĐ-UB ngày 10/9/2002	UBND tỉnh Lâm Đồng	Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 04/11/2011 của UBND tỉnh Lâm Đồng	2020	Ôn Hải Điệp	Số 29 Đường 3/4 phường 3, Đà Lạt	0913.189.198
3	Ban Đại diện Hội Người Cao tuổi	1	2000	Quyết định số 900/QĐ-UB ngày 11/8/2000	UBND thành phố Đà Lạt	Thực hiện theo Điều lệ Hội Người Cao tuổi Việt Nam (Quyết định số 285/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ)	2021	Vương Xuân Tượng	Số 31 Đinh Tiên Hoàng, Phường 1, Đà Lạt	02633.522.313
4	Hội Chữ thập đỏ	1	1977	Quyết định số 09/VP/CTĐ ngày 17/7/1977	Hội Chữ Thập đỏ tỉnh Lâm Đồng	Thực hiện theo Điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (Quyết định số 33/QĐ-BNV ngày 14/01/2008 của Bộ Nội vụ)	2021	Trần Ngọc Tú	Số 29 đường 3/4, phường 3	0633.822.035
5	Hội Người mù	1	2006	Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 04/8/2006	UBND tỉnh Lâm Đồng	Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 09/02/2012 của UBND tỉnh Lâm Đồng về phê duyệt sửa đổi bổ sung	2021	Nguyễn Sỹ Toàn	Số 6B Trần Hưng Đạo, phường 3	0633.532.599
6	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin	1	2011	Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 25/7/2011	UBND tỉnh Lâm Đồng	Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 25/7/2011 của UBND tỉnh về việc đổi tên Hội và phê duyệt điều lệ (sửa đổi)	2021	Lê Thành Đồ	Số 29 Đường 3/4 phường 3, Đà Lạt	0914.950.502
7	Hội Cựu thanh niên xung phong	1	2012	Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 12/12/2012	UBND tỉnh Lâm Đồng	Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 28/5/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng	2023	Nguyễn Văn Hoàn	Số 31 Đinh Tiên Hoàng, Phường 1, Đà Lạt	0919.506.171
8	Hội Người khuyết tật	1	2005	Quyết định số 2946/QĐ-UBND ngày 25/12/2005	UBND tỉnh Lâm Đồng	Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 28/4/2006 của UBND tỉnh Lâm Đồng	2021	Trần Mạnh Thu	Số 5D Hoàng Hoa Thám, phường 10	02633.996.792
9	Hội Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đày	1	2009	Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 14/01/2009	UBND tỉnh Lâm Đồng	Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 11/6/2009 của UBND tỉnh Lâm Đồng	2024	Nguyễn Doãn Thanh	Số 29 đường 3/4, phường 3	0933.336.183
10	Hội Liên lạc người Việt Nam ở nước ngoài	1	2008	Quyết định số 2948/QĐ-UBND ngày 10/11/2008	UBND tỉnh Lâm Đồng	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 04/02/2010 của UBND tỉnh Lâm Đồng	2016	Đinh Gia Lập	75 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 1	0969.472.171
11	Hội Cựu giáo chức	1	2009	Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 04/11/2009	UBND tỉnh Lâm Đồng	Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 28/6/2010 của UBND tỉnh Lâm Đồng	2021	Tôn Tích Tung	Số 29 đường 3/4, phường 3	0903.113.529
12	Hội Đông y	1	1985	Quyết định số 351/QĐ-UB ngày 31/7/1982	UBND thành phố Đà Lạt	Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng	2020	Nguyễn Văn Thành	Tại Trung tâm Y tế Đà Lạt	0913.188.981
13	Hội Sinh vật cảnh	1	1989	Quyết định số 191/QĐ-UB ngày 20/10/1989	UBND thành phố Đà Lạt	Thực hiện theo Điều lệ Hội Sinh vật cảnh Việt Nam (Quyết định số 356/QĐ-BNV ngày 24/4/2012 của Bộ Nội vụ)	2021	Huỳnh Phú Cường	Công ty Cổ phần dịch vụ đô thị Đà Lạt	0914.399.799
14	Hội Truyền thống Trường Sơn đường Hồ Chí Minh	1	2013	Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 07/10/2013	UBND tỉnh Lâm Đồng	Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng	2023	Nguyễn Thái Hòa	Số 64/01 Quang Trung, Phường 9, Đà Lạt	0382.526.845

15	Hội Cựu Công an nhân dân thành phố Đà Lạt	1	2024	Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 26/4/2024	UBND tỉnh Lâm Đồng	Quyết định số 858/QĐ-BNV ngày 30/10/2023 của Bộ Nội vụ	2024	Nguyễn Đức Nghĩa	74 Pasteur, phường 4, Đà Lạt	0913.865.214
<b>HỘI CỔ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG TRONG XÃ, PHƯỜNG</b>										
1	Hội Người Cao tuổi phường 1	1	1995			Thực hiện theo Điều lệ Hội Người Cao tuổi Việt Nam (Quyết định số 285/QĐ-BNV ngày 30/3/2012 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Điều lệ sửa đổi bổ sung Hội Người Cao tuổi Việt Nam)	2021	Nguyễn Thị Kinh	Số 10 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 1, Đà Lạt	02633.989.777
2	Hội Người Cao tuổi phường 2	1	1995				2021	Nguyễn Văn Đức	Số 226 Phan Đình Phùng, Phường 2, Đà Lạt	0909.272.691
3	Hội Người Cao tuổi phường 3	1	1995				2021	Trần Mạnh Việt	Số 10 đường 3/4, Phường 3, Đà Lạt	0918.810.763
4	Hội Người Cao tuổi phường 4	1	1995				2021	Phạm Quang Vinh	Số 86 Đoàn Thị Điểm, Phường 4 Đà Lạt	0983.361.741
5	Hội Người Cao tuổi phường 5	1	1995				2021	Đỗ Thị Sầu	Số 05 Hoàng Diệu, Phường 5, Đà Lạt	0384.334.434
6	Hội Người Cao tuổi phường 6	1	1995				2021	Hồ Trung Thông	Số 06 Thị Sách, Phường 6, Đà Lạt	0386.645.037
7	Hội Người Cao tuổi phường 7	1	1995				2021	Nguyễn Hải Tân	Số 270 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 7, Đà Lạt	0912.622.781
8	Hội Người Cao tuổi phường 8	1	1995				2021	Đặng Quang Xuyên	Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, Đà Lạt	0903.721.166
9	Hội Người Cao tuổi phường 9	1	1995				2021	Nguyễn Đức Quà	Số 09 Quang Trung, Phường 9, Đà Lạt	0913.667.906
10	Hội Người Cao tuổi phường 10	1	1995				2021	Hoàng Thị Hồng Nhung	Số 05 Hùng Vương, Phường 10, Đà Lạt	0937.620.608
11	Hội Người Cao tuổi phường 11	1	1995			Thực hiện theo Điều lệ Hội Người Cao tuổi Việt Nam (Quyết định số 285/QĐ-BNV ngày 30/3/2012 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Điều lệ sửa đổi bổ sung Hội Người Cao tuổi Việt Nam)	2021	Nguyễn Thị Hân	Số 18 Quốc lộ 20, phường 11, Đà Lạt	0986.656.467
12	Hội Người Cao tuổi phường 12	1	1995				2021	Đặng Sanh	Tổ Thái Phát phường 12, Đà Lạt	0918.120.023
13	Hội Người Cao tuổi xã Xuân Thọ	1	1995				2021	Đặng Thị Tâm	Đà Lộc, Xuân Thọ, Đà Lạt	0942.428.270
14	Hội Người Cao tuổi xã Xuân Trường	1	1995				2021	Lê Thị Thanh Vân	Khu quy hoạch Trường Xuân 2, xã Xuân Trường	0773.131.991
15	Hội Người Cao tuổi xã Tà Nung	1	1995				2021	Trần Xuân Dũng	Tổ 4, Thôn 2 xã Tà Nung	0972.730.826
16	Hội Người Cao tuổi xã Trại Hành	1	2009	Quyết định số 1682/QĐ-BDDNCT	Ban đại diện Hội NCT thành phố		2021	Nguyễn Thị Cúc	Thôn Phát chi xã Trại Hành	0777.142.001
17	Hội Chữ thập đỏ phường 1	1	1995			Thực hiện theo Điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (Quyết định số 1348/QĐ-BNV ngày 19/12/2012 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt điều lệ sửa đổi bổ sung Hội Chữ thập đỏ Việt Nam)	2021	Phan Thị Thanh Thủy	Số 10 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 1, Đà Lạt	0946.429.406
18	Hội Chữ thập đỏ phường 2	1	1995				2021	Dương Thị Hiền Thảo	Số 226 Phan Đình Phùng, Phường 2, Đà Lạt	0986.819.538
19	Hội Chữ thập đỏ phường 3	1	1995				2021	Nguyễn Đình Lộc	Số 10 đường 3/4, Phường 3, Đà Lạt	0914.265.346
20	Hội Chữ thập đỏ phường 4	1	1995				2021	Nguyễn Thị Kim Xuân	Số 86 Đoàn Thị Điểm, Phường 4 Đà Lạt	0984.053.880
21	Hội Chữ thập đỏ phường 5	1	1995				2021	Nguyễn Thị Vui	Số 05 Hoàng Diệu, Phường 5, Đà Lạt	0942.977.281
22	Hội Chữ thập đỏ phường 6	1	1995				2021	Dương Văn Bình	Số 06 Thị Sách, Phường 6, Đà Lạt	0918.525.060
23	Hội Chữ thập đỏ phường 7	1	1995				2021	Trương Bá Quý	Số 270 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 7, Đà Lạt	0907.561.292
24	Hội Chữ thập đỏ phường 8	1	1995				2021	Phạm Thị Giải	Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, Đà Lạt	0983.404.420
25	Hội Chữ thập đỏ phường 9	1	1995				2021	Nguyễn Thị Liên	Số 09 Quang Trung, Phường 9, Đà Lạt	0372.475.003

26	Hội Chữ thập đỏ phường 10	1	1995						Thực hiện theo Điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (Quyết định số 1348/QĐ-BNV ngày 19/12/2012 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt điều lệ sửa đổi bổ sung Hội Chữ thập đỏ Việt Nam)	2021	Mai Thị Tuyết	Số 05 Hùng Vương, Phường 10, Đà Lạt	0911.673.199
27	Hội Chữ thập đỏ phường 11	1	1995							2021	Đặng Văn Quảng	Số 18 Quốc lộ 20, phường 11, Đà Lạt	0982.60.2814
28	Hội Chữ thập đỏ phường 12	1	1995							2021	Hoàng Thị Hồng	Tổ Thái Phát phường 12, Đà Lạt	0946.695.936
29	Hội Chữ thập đỏ xã Xuân Thọ	1	1995							2021	Lê Thị Thủy Dung	Đa Lộc, Xuân Thọ, Đà Lạt	0969.553.885
30	Hội Chữ thập đỏ xã Xuân Trường	1	1995							2021	Vũ Thị Hồng Nga	Khu quy hoạch Trường Xuân 2, xã Xuân Trường	0913.347.320
31	Hội Chữ thập đỏ xã Tà Nung	1	1995							2021	Nguyễn An Ninh	Tổ 4, Thôn 2 xã Tà Nung	0763.812.606
32	Hội Chữ thập đỏ xã Trạm Hành	1	2009	Quyết định số 45/QĐ-CTD ngày 25/5/2009	Hội Chữ thập đỏ thành phố Đà Lạt					2021	Nguyễn Thị Cúc	Thôn Phát chi xã Trạm Hành	0777.142.001
33	Hội Khuyến học phường 1	1							Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 của UBND thành phố Đà Lạt	2020	Hồ Thị Mộng Thu	Số 10 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 1, Đà Lạt	917545323
34	Hội Khuyến học phường 2	1							Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 02/8/2013 của UBND thành phố Đà Lạt	2020	Liêng Thị Hồng Thu	Số 226 Phan Đình Phùng, Phường 2, Đà Lạt	848699991
35	Hội Khuyến học phường 3	1							Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 23/7/2013 của UBND thành phố Đà Lạt	2020	Võ Thế Phiệt	Số 10 đường 3/4, Phường 3, Đà Lạt	945807459
36	Hội Khuyến học phường 4	1							Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 02/8/2013 của UBND thành phố Đà Lạt	2020	Ngô Viết Sanh	Số 86 Đoàn Thị Điểm, Phường 4 Đà Lạt	908982611
37	Hội Khuyến học phường 5	1							Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 01/8/2013 của UBND thành phố Đà Lạt	2020	Lê Thị Kim Phụng	Số 05 Hoàng Diệu, Phường 5, Đà Lạt	369195478
38	Hội Khuyến học phường 6	1							Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của UBND thành phố Đà Lạt	2020	Nguyễn Thị Lai	Số 06 Thị Sách, Phường 6, Đà Lạt	913934986
39	Hội Khuyến học phường 7	1		Quyết định số 113/2000/QĐ-UB ngày 23/10/2000 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc cho phép thành lập Hội Khuyến học các cấp thuộc tỉnh Lâm Đồng	UBND tỉnh Lâm Đồng				Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 02/8/2013 của UBND thành phố Đà Lạt	2020	Nguyễn Văn Đông	Số 270 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 7, Đà Lạt	918814826
40	Hội Khuyến học phường 8	1	2000						Quyết định số 2698/QĐ-UBND ngày 18/10/2013 của UBND thành phố Đà Lạt	2020	Nguyễn Văn Minh	Phủ Đông Thiên Vương, Phường 8, Đà Lạt	913693906
41	Hội Khuyến học phường 9	1							Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 12/7/2013 của UBND thành phố Đà Lạt	2020	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Số 09 Quang Trung, Phường 9, Đà Lạt	973410500
42	Hội Khuyến học phường 10	1							Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 26/7/2013 của UBND thành phố Đà Lạt	2020	Nguyễn Thị Hằng Nga	Số 05 Hùng Vương, Phường 10, Đà Lạt	913189136
43	Hội Khuyến học phường 11	1							Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 24/7/2013 của UBND thành phố Đà Lạt	2020	Trần Thị Thanh Tuyền	Số 18 Quốc lộ 20, phường 11, Đà Lạt	915127938
44	Hội Khuyến học phường 12	1							Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 08/08/2013 của UBND thành phố Đà Lạt	2020	Hoàng Thị Hồng	Tổ Thái Phát phường 12, Đà Lạt	946695936
45	Hội Khuyến học xã Xuân Thọ	1							Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 14/8/2013 của UBND thành phố Đà Lạt	2020	Đặng Thê Quốc Tài	Đa Lộc, Xuân Thọ, Đà Lạt	988426091
46	Hội Khuyến học xã Xuân Trường	1							Quyết định số 2654/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của UBND thành phố Đà Lạt	2020	Phạm Dũng	Khu quy hoạch Trường Xuân 2, xã Xuân Trường	362661239
47	Hội Khuyến học xã Tà Nung	1							Quyết định số 2249/QĐ-UBND 27/8/2013 của UBND thành phố Đà Lạt	2020	Phan Gia Hội	Tổ 4, Thôn 2 xã Tà Nung	978497954
48	Hội Khuyến học xã Trạm Hành	1	2009	831/QĐ-HKH	Hội Khuyến học thành phố				Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của UBND thành phố Đà Lạt	2020	Phùng Thị Thanh Huệ	Thôn Phát chi xã Trạm Hành	914823798
49	Hội Cựu Giáo chức phường 3	1	2005	Quyết định số 39-QĐ/HCGC ngày 07/12/2005 của Hội Cựu Giáo chức tỉnh Lâm Đồng	Hội Cựu Giáo chức tỉnh Lâm Đồng				Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 của UBND thành phố Đà Lạt	2023	Phan Thị Tích	Số 10 đường 3/4, Phường 3, Đà Lạt	0915.615.292

50	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin phường 3	1	2020	Quyết định số 5367/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 của UBND thành phố Đà Lạt	UBND thành phố Đà Lạt	Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND thành phố Đà Lạt	2021	Nguyễn Cao Thạch	Số 10 đường 3/4, Phường 3, Đà Lạt	0942973362
51	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin phường 4	1	2013	Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 13/3/2013 của UBND thành phố Đà Lạt	UBND thành phố Đà Lạt	Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 23/5/2013 của UBND thành phố Đà Lạt	2023	Thiều Quang Trúc	Số 86 Đoàn Thi Diễm, Phường 4 Đà Lạt	0918.185.815
52	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin phường 9	1	2016	Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của UBND thành phố Đà Lạt	UBND thành phố Đà Lạt	Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 của UBND thành phố Đà Lạt	2021	Lê Bà Bảo	Số 09 Quang Trung, Phường 9, Đà Lạt	0918.007.110
53	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin phường 6	1	2017	Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của UBND thành phố Đà Lạt	UBND thành phố Đà Lạt	Quyết định số 4015/QĐ-UBND ngày 01/11/2017 của UBND thành phố Đà Lạt	2022	Nguyễn Xuân Được	Số 06 Thi Sách, Phường 6, Đà Lạt	0984.057.515
54	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin phường 10	1	2012	Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 04/4/2012 của UBND thành phố Đà Lạt	UBND thành phố Đà Lạt	Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 21/7/2012 của UBND thành phố Đà Lạt	2022	Vũ Văn Minh	Số 05 Hùng Vương, Phường 10, Đà Lạt	0913.865.687



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
Đà Lạt, ngày 15 tháng 6 năm 2024

TỔNG HỢP SỐ LIỆU TỔ CHỨC VÀ HỘI VIÊN CÁC HỘI QUẢN CHỨNG HOẠT ĐỘNG Ở ĐỊA PHƯƠNG  
(Từ 2014 đến 31/5/2024)

STT	Đơn vị	Tổng số tổ chức Hội trên địa bàn						Tổng số Hội viên			Số cán bộ chuyên trách						Số tổ chức được bố trí phương tiện hoạt động				Kinh phí hoạt động (triệu đồng/năm 2024)		Đánh giá chất lượng hoạt động										Phụ lục		
		Hội được Đảng Nhà nước giao nhiệm vụ			Hội khác			Hội được Đảng Nhà nước giao nhiệm vụ			Cấp tỉnh			Cấp huyện			Ô tô	Xe máy	Máy tính	Phương tiện khác	Ngân sách nhà nước cấp	Nguồn thu khác	Cấp tỉnh			Cấp huyện			Cấp xã						
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Đảng	Nhà nước	giao nhiệm vụ	Đảng	Nhà nước	giao nhiệm vụ	Định suất	CB	nghỉ hưu	Định suất	CB	nghỉ hưu							Tốt	Khá	TB	Yếu	Tốt	Khá	TB	Yếu	Tốt	Khá		TB	Yếu
1	Thành phố Đà Lạt	8	53	7	1			80	1.6				3					1		5	5		1,742,140,000	25,000,000				15			49	5			

Phụ lục 1



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
Đà Lạt, ngày 15 tháng 6 năm 2024

KẾT QUẢ THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỊA PHƯƠNG  
(Từ 2014 đến 31/5/2024)

Phụ lục 2a

Giải nghèo, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh						Giáo dục, đào tạo				Chăm sóc sức khỏe				Phụ lục 2a	
Tổng số mô hình	Số tiền huy động	Số người được hỗ trợ	Hỗ trợ xây dựng mới và sửa chữa nhà			Hỗ trợ xây dựng phòng học		Học bổng cho trẻ em nghèo		Hỗ trợ mua bảo hiểm y tế		Hỗ trợ bệnh nhân nghèo			
			Số xây mới	Số sửa chữa	Tổng số tiền	Tổng số phòng	Tổng số tiền	Tổng số suất	Tổng số tiền	Tổng số thẻ BHYT	Tổng số tiền	Tổng số người	Tổng số tiền		
10	1, 145 tỷ	310	50	19	4,634 tỷ			79.811	40,154 tỷ	1.506	799 triệu	19.344	4.300		





**KẾT QUẢ THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỊA PHƯƠNG**  
(Từ 2014 đến 31/5/2024)

Phụ lục 2b													
Tư thiện nhân đạo					Kinh tế					Hoạt động bảo vệ môi trường			
Các cuộc vận động			Hiện mẫu tình nguyện		Tổng số lớp đào tạo, tập huấn		Tổng số các chương trình, dự án			Các hoạt động xúc tiến thương mại - đầu tư		Tổng số tuyên truyền BVMT	Tổng số mô hình BVMT
Tổng số cuộc vận động	Tổng số tiền huy động	Tổng số người được hỗ trợ	Tổng số đợt	Tổng số đơn vị máu	Tổng số lớp	Tổng số người tham gia	Tổng số chương trình, dự án	Tổng số người thụ hưởng	Tổng số tiền	Tổng số hoạt động	Tổng số người tham gia		
71	2,735 tỷ	3.803	52	12.001	12	3.600						38	8

